

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/DS-ST

Ngày: 28/9/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng thế
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thụy Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Cửu Long
2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST-DS ngày 02/4/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng thế tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2018/QĐST - DS ngày 10 tháng 9 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 119/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở chính: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T, sinh năm 1994
(Văn bản ủy quyền số 313/2018/UQ-TTT ngày 12/3/2018)

Bị đơn: Ông Đỗ Quốc P sinh năm: 1994

Địa chỉ: tỉnh lộ A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ông Phạm Trường T là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 22/7/2010, ông Đỗ Quốc P và Ngân hàng ký hợp đồng thế tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ) hạn mức tín dụng 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 7.500.000 đồng. Ông P đã thanh toán 11.994.236 đồng. Ngân hàng đã rất nhiều lần nhắc nhở nhưng ông P không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 23/9/2014, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay tại Tòa Ngân hàng yêu cầu ông P phải trả một lần số tiền 10.574.422 (Mười triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng) gồm nợ gốc

4.103.485 (bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là 6.470.937 (sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi chín đồng) cho Ngân hàng ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu người nào khác có trách nhiệm đối với khoản nợ trên.

Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Đỗ Quốc P. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đỗ Quốc P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về mặt tố tụng của vụ án: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Đỗ Quốc P là tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn ông Đỗ Quốc P có nơi cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

- Bị đơn ông Đỗ Quốc P hiện đang sinh sống tại địa chỉ số tỉnh lộ A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản xác minh số 247/2018/PYCXM ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2.

- Ngày 21/6/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông Đỗ Quốc P đến Tòa trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 25/6/2018 nhưng ông P không đến Tòa.

- Ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được, thông báo kết quả phiên họp, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Đỗ Quốc P đến Tòa phải có mặt tại Tòa vào lúc ngày 18/7/2018 nhưng ông P không đến Tòa.

- Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 tiến hành tổng trực tiếp đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2018/QĐST-DS ngày 10/9/2018 ông P để nghe xét xử vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 26/9/2018 nhưng ông P vắng mặt không có lý do.

-Ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 tiến hành tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 119/2018/QĐ-ST ngày 26/9/2018, cho ông P để nghe xét xử vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/9/2018 nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Quốc P vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn ông Đỗ Quốc P.

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông P thanh toán số tiền 10.574.422 (Mười triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng) gồm nợ gốc 4.103.485 (bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là 6.470.937 (sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi chín đồng) thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng 22/7/2010 do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy ông P đã thanh toán được 11.994.236 đồng. Ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/9/2014 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông P thành nợ quá hạn.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ triệu tập ông P đến Tòa để trình bày lời khai, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải để đối chất về khoản nợ và số tiền mà ông P đã thanh toán nhưng ông P cố tình trốn tránh không đến Tòa là vi phạm điểm 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời căn cứ Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên đã ký kết thì yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông P phải thanh toán toàn bộ số tiền 10.574.422 (Mười triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 28/9/2018 gồm nợ gốc và nợ lãi quá hạn nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 4.103.485 (bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 147, Điều 178, Điều 181, Điều 182, Điều 183, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 319 Luật thương mại năm 2005;
- Điều 91,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông Đỗ Quốc P có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng ngày 22/7/2010; nợ gốc, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/9/2018 cụ thể:

Tổng dư nợ: 10.574.422 (Mười triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng) gồm:

Nợ gốc 4.103.485 (bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là 6.470.937 (sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi chín đồng) thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực thi hành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 528.721 (năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi một đồng) ông P phải chịu. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo biên lai thu số AC/2018/0015027 ngày 02/4/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập. Ông P chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc ngày niêm yết bản sao trích lục án tại Ủy ban nhân dân phường.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Chi cục thi hành án dân sự quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án

Đặng Thụy Phương Thảo